

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 23/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Kim Quy;
2. Ông Phạm Thế Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc N**; Tên gọi khác: X; Sinh ngày 26/6/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Con ông: Phạm Ngọc Q, sinh năm 1957; Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1961. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 17/01/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Ana, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tạ Quang T – Là Luật sư Văn phòng Luật sư THT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 02 V, Tp. M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Lê Thị Kim A, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn U, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2020 Phạm Ngọc N đến quán của Nguyễn Thanh T ở thôn T, xã S, huyện K uống bia, được một lúc thì T rủ N xuống nhà Nguyễn Văn U ở cùng thôn đánh bạc thì N đồng ý. Khi đến nhà U thì T kêu cửa, xin U vào nhà U đánh bạc thắng thua bằng tiền thì U đồng ý. Được một lúc thì có Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc P đến. Khi tham gia đánh bạc thì Kim A lấy chiếc chiếu trải ra nền nhà, P lấy 01 cái chén, 01 cái đĩa, N lấy con bài tú lơ khơ của nhà U cắt ra làm 04 con vị để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Hình thức đánh xóc đĩa và cách thắng, thua được quy định như sau: Những người tham gia chơi sẽ có một người đứng ra làm cái, những người còn lại là người đặt cược, đầu tiên người xóc cái sẽ bỏ 4 con xúc xắc vào cái đĩa sành và lấy cái chén sành úp lại, sau đó lắc đều mấy cái và đặt xuống tám nệm lót ghế, người chơi bắt đầu đặt vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau đó, người xóc cái sẽ mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỉ lệ 1-1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả ra là chẵn thì người chơi thắng, nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả ra là lẻ thì người chơi thua và ngược lại. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 04 mặt trắng; 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng; 02 mặt đen. Kết quả lẻ khi 04 con vị xuất hiện trong các trường hợp sau: 01 mặt trắng và 03 mặt đen hoặc 03 mặt trắng và 01 mặt đen. Trong lúc đánh bạc, P là người xóc cầm cái còn T, N, Kim A tham gia đặt tiền. Trong mỗi ván bạc, tổng số tiền những người nói trên tham gia chơi đặt xuống hai cửa chẵn, lẻ dao động từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng. N đưa cho U 100.000 đồng, nhờ U đi mua cà phê và thuốc lá về phục vụ cho việc đánh bạc và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Ngọc P sử dụng số tiền 1.900.000 đồng, Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền 4.300.000 đồng, Lê Thị Kim A sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Phạm Ngọc N sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Đánh đến khoảng 22 giờ 50 phút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 6.800.000 đồng và tang vật của vụ án gồm: 01 chiếc chiếu cói, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vị, sử dụng vào việc đánh bạc.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Ngọc N bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra Quyết định truy nã đối với N, đến ngày 08/8/2020 thì Phạm Ngọc N bị bắt.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thanh T, Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn U, thì đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử xong về tội đánh bạc theo Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 và Bản án số 213/2020/HS-PT ngày 26/8/2020.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà bị cáo Phạm Ngọc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc N theo bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc N từ 09 đến 12 tháng tù.

*** Các biện pháp tư pháp:**

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định tài sản, tiền thu giữ trên người bị cáo là số tiền 315.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với tổng số tiền 8.200.000 đồng (trong đó, số tiền 6.800.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.400.000 đồng tiền thu trên người của Nguyễn Thanh T) là tổng số tiền mà bị cáo và những người khác đã sử dụng để đánh bạc và các vật chứng gồm: 01 cái chiếu, 01 cái đĩa, 01 cái chén, 04 con vị, 01 bộ bài 52 lá, 01 ống kim loại hình trụ có 02 đầu và 01 thanh kim loại, đã được xử lý tại Bản án sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc N phát biểu lời bào chữa: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nên nhận thức hiểu biết về pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giúp cho bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana có ý kiến tranh luận cho rằng: Xét thấy mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của bị cáo Phạm Ngọc N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2020, tại nhà của Nguyễn Văn U ở thôn T, xã S, huyện K, Phạm Ngọc N đã sử dụng 500.000 đồng cùng với Nguyễn Thanh T, Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc P tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, còn Nguyễn Văn U chuẩn bị cà phê, thuốc lá phục vụ cho việc đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.200.000 đồng và tang vật của vụ án gồm: 01 chiếc chiếu cói, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vị, 01 bộ bài 52 lá, 01 ông kim loại hình trụ có 02 đầu và 01 thanh kim loại sử dụng vào việc đánh bạc.

Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2]. Xét tính chất vụ án, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa bàn xã S nói riêng và huyện K nói chung. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo phải nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với

hành vi mà bị cáo gây ra. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc điều tra, giải quyết vụ án.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với lời bào chữa của Luật sư cho rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nên nhận thức hiểu biết về pháp luật hạn chế, nội dung bào chữa của Luật sư là có căn cứ pháp lý và thuyết phục nên cần chấp nhận. Bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thanh T, Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn U, thì đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử xong về tội đánh bạc theo Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 và Bản án số 213/2020/HS-PT ngày 26/8/2020 nên không đề cập xử lý nữa là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định tài sản, tiền thu giữ trên người bị cáo là số tiền 315.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với tổng số tiền 8.200.000 đồng (trong đó, số tiền 6.800.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.400.000 đồng tiền thu trên người của Nguyễn Thanh T) là tổng số tiền mà bị cáo và những người khác đã sử dụng để đánh bạc và các vật chứng gồm: 01 cái chiếu, 01 cái đĩa, 01 cái chén, 04 con vị, 01 bộ bài 52 lá, 01 ống kim loại hình trụ có 02 đầu và 01 thanh kim loại, đã được xử lý tại Bản án sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana nên không xem xét xử lý nữa là phù hợp.

[5]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc N; Tên gọi khác (X) phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc N (X) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2020; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 17/01/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc N số tiền 315.000 đồng (*Ba trăm mười lăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001433 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại cảm ứng màu đen, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2020 lưu tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn